

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DS-ST
Ngày 09 - 5 - 2023
V/v trA chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khuru Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 405/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc trA chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.** Trụ sở: Tháp BIDV, số 194, đường Trần Quang KH, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức Tú**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Nhật T**, chức vụ: Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. Bà **Nguyễn Thị Nhật Tân** ủy quyền lại cho: Bà **Kim Nhật ThA T**, chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu – PGD Trần Huỳnh, Địa chỉ: Số 65A, đường Trần Huỳnh, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1979 và ông **Huỳnh Minh H**, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Số 4/199B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 09/9/2022 và các lời khai tại Toà án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Kim Nhật ThA Trúc trình bày:

Vào ngày 10/01/2018, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Ngọc A, ông Huỳnh Minh H có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số 11/2018/10651557/HĐTD, nội dung thoả thuận: Ngân hàng cho bà A, ông H vay 448.000.000 đồng, đã giải ngân vào ngày 10/01/2018; mục đích vay là thA toán tiền mua xe; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 10/01/2018 đến ngày 10/01/2025, trường hợp ngày cuối của thời hạn vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo, trường hợp thời hạn vay vốn không đủ 01 ngày các bên thoả thuận thống nhất thời hạn vay được làm tròn thành 01 ngày; Lãi suất cho vay trong hạn là 7,8%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, kể từ thời điểm giải ngân lần đầu, sau đó được điều chỉnh và tiếp tục điều chỉnh định kỳ vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có), lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và các điều khoản khác theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà A và ông H có thế chấp tài sản sau: 01 (một) xe ô tô con Hyundai Accent 5 chỗ ngồi, động cơ 1,4MT, sản xuất năm 2017, màu trắng, số máy G4LCHU751519, số khung 41BAHU284440, biển kiểm soát 94A-029.76 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006625 ngày 09/01/2018 cho bà A đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/10651557/HĐBĐ ngày 10/01/2018. Hiện nay, Ngân hàng đang quản lý tài sản thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà A, ông H đã trả cho Ngân hàng được số tiền 367.705.431 đồng (trong đó: Nợ gốc 249.600.000 đồng, lãi trong hạn 117.133.050 đồng và lãi quá hạn 972.381 đồng), từ ngày 26/7/2021 đến nay bà A, ông H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng và đã phát sinh nợ xấu (nhóm 5). Hiện nay, bà A và ông H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 09/5/2023 là 246.694.648 đồng (trong đó: Nợ gốc 198.400.000 đồng, lãi trong hạn 43.523.156 đồng và lãi quá hạn 4.771.492 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu: Buộc bà A và ông H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ tại Ngân hàng tính đến hết ngày 09/5/2023 với tổng số tiền 246.694.648 đồng (trong đó: Nợ gốc 198.400.000 đồng, lãi trong hạn 43.523.156 đồng và lãi quá hạn 4.771.492 đồng) và toàn bộ nợ lãi phát sinh từ ngày 10/5/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thA lý xong hợp đồng. Trường hợp bà A và ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

- Đồng bị đơn bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không rõ lý do, nên không có lời khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc bà A và ông H cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 09/5/2023 với tổng số tiền 246.694.648 đồng (trong đó: Nợ gốc 198.400.000 đồng, lãi trong hạn 43.523.156 đồng và lãi quá hạn 4.771.492 đồng) và toàn bộ nợ lãi phát sinh từ ngày 10/5/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi trả xong hợp đồng; trường hợp bà A và ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà A và ông H phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ trả chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H, cùng cư trú tại số 4/199B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký. Như vậy, đây là trả chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Kim Nhật ThA Trúc vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Đồng bị đơn bà A và ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trúc, bà A và ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà A, ông H trả nợ, thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số 11/2018/10651557/HĐTD ngày 10/01/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bà A, ông H, được các bên tự nguyện ký kết, hình thức và nội dung đúng quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo hợp đồng tín dụng, bà A, ông H vay của Ngân hàng số tiền 448.000.000 đồng, đã được Ngân hàng giải ngân ngày 10/01/2018. Bị đơn bà A và ông H đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh đã trả toàn nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Từ sự thừa nhận của nguyên đơn, có căn cứ xác định bà A, ông H đã trả cho Ngân hàng được là 367.705.431 đồng (trong đó: Nợ gốc 249.600.000 đồng, lãi trong hạn 117.133.050 đồng và lãi quá hạn 972.381 đồng). Mặc dù khoản vay chưa đến hạn trả toàn, nhưng từ ngày 26/7/2021 đến nay bà A, ông H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà A, ông H trả nợ gốc còn lại chưa trả toàn số tiền 249.600.000 đồng là đúng quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất: Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm b khoản 4 Điều 13, Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà A, ông H trả tổng số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 48.294.648 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 43.523.156 đồng và lãi quá hạn 4.771.492 đồng) và toàn bộ nợ lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi trả lý xong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay, thấy rằng: Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/10651557/HĐBĐ ngày 10/01/2018 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô con Hyundai Accent 5 chỗ ngồi, động cơ 1,4MT, sản xuất năm 2017, màu trắng, có số máy G4LCHU751519, số khung 41BAHU284440, biển kiểm soát 94A-029.76 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006625 ngày 09/01/2018 cho bà Nguyễn Ngọc A đứng tên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc A, đã được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 10/01/2018, nên có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay trong trường hợp bà A, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà A và ông H cùng PH chịu

600.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp 600.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà A và ông H cùng pH nộp 600.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, nên bà A và ông H pH chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ như phân tích nêu trên là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; các Điều 117, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 4 Điều 13, Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H.

1.1. Buộc bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày 09/5/2023 là 246.694.648 đồng (trong đó: Nợ gốc 198.400.000 đồng, lãi trong hạn 43.523.156 đồng và lãi quá hạn 4.771.492 đồng) và nợ lãi phát sinh từ ngày 10/5/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 11/2018/10651557/HĐTD ngày 10/01/2018 đến khi thA lý xong hợp đồng.

1.2. Trường hợp bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: 01 (một) xe ô tô con Hyundai Accent 5 chỗ ngồi, động cơ 1,4MT, sản xuất năm 2017, màu trắng, số máy G4LCHU751519, số khung 41BAHU284440, biển kiểm soát 94A-029.76 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe

ô tô số 006625 ngày 09/01/2018 cho bà A đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/10651557/HĐBĐ ngày 10/01/2018.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng: Bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H cùng pH chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp số tiền 600.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H cùng pH nộp số tiền 600.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1. Bà Nguyễn Ngọc A và ông Huỳnh Minh H cùng pH chịu 12.334.732 đồng (Mười hai triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không pH chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.743.988 đồng (bằng chữ: Năm triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008235 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 5.743.988 đồng (bằng chữ: Năm triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trung